



Thứ ba, ngày 9 tháng 7 năm 2019

Vietnam Daily Review

Phiên hồi phục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 10/7/2019		•	
Tuần 8/7-12/7/2019		•	
Tháng 7/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm co và giảm nhẹ trong phiên sáng, quay đầu tăng điểm trong phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+0.80 điểm); VCB (+0.66 điểm); VRE (+0.42 điểm); VNM (+0.41 điểm); MWG (+0.36 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm HPG (-0.32 điểm); TCB (-0.21 điểm); LGC (-0.11 điểm); MSN (-0.10 điểm); POW (-0.10 điểm)
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,722.36 tỷ đồng, tăng 62.06% so với phiên hôm trước. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 6.00 điểm. Thị trường có 163 mã tăng và 136 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 2.70 điểm, đóng cửa tại 969.05 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 1.29 điểm lên 105.10 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 51.13 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã PLX (67.37 tỷ), VRE (34.90 tỷ) và VGC (15.79 tỷ). Đồng thời, họ cũng mua ròng 7.80 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Nhận định thị trường Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index giảm co và giảm nhẹ khi các cổ phiếu có sự phân hóa, với lực bán tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu như VNM, VIC, HPG, và lực trụ tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu như VCB, VHM, VRE. Trong phiên chiều, chỉ số quay đầu tăng giá do lực mua tăng ở nhóm cổ phiếu blue chip như GAS, VCB, VRE, VNM, và MWG. Theo quan điểm của BSC, sau phiên điều chỉnh ngày hôm qua, thị trường đã có những diễn biến điều chỉnh tăng với mức thanh khoản tích cực. BSC dự kiến VN-Index sẽ tiếp tục vận động trong vùng giá 960-980 trong các phiên giao dịch tới trong giai đoạn chờ đợi tín hiệu về chính sách lãi suất của Fed thông qua phiên điều trần bán niên với chủ tịch Jerome Powell.

Phân tích kỹ thuật:

PVS_Tín hiệu tích cực

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 969.05

Giá trị: 2722.36 tỷ **2.7 (0.28%)**

Khối ngoại (ròng): 127.63 tỷ

HNX-INDEX 105.10

Giá trị: 296.83 tỷ **1.29 (1.24%)**

Khối ngoại (ròng): 7.8 tỷ

UPCOM-INDEX 55.88

Giá trị: 287.89 tỷ **0.2 (0.36%)**

Khối ngoại (ròng): -4.3 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	57.8	0.17%
Giá vàng	1,388	-0.53%
Tỷ giá USD/VND	23,229	-0.08%
Tỷ giá EUR/VND	26,032	-0.21%
Tỷ giá JPY/VND	21,331	-0.23%
LS liên NH 1 tháng	3.6%	9.44%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

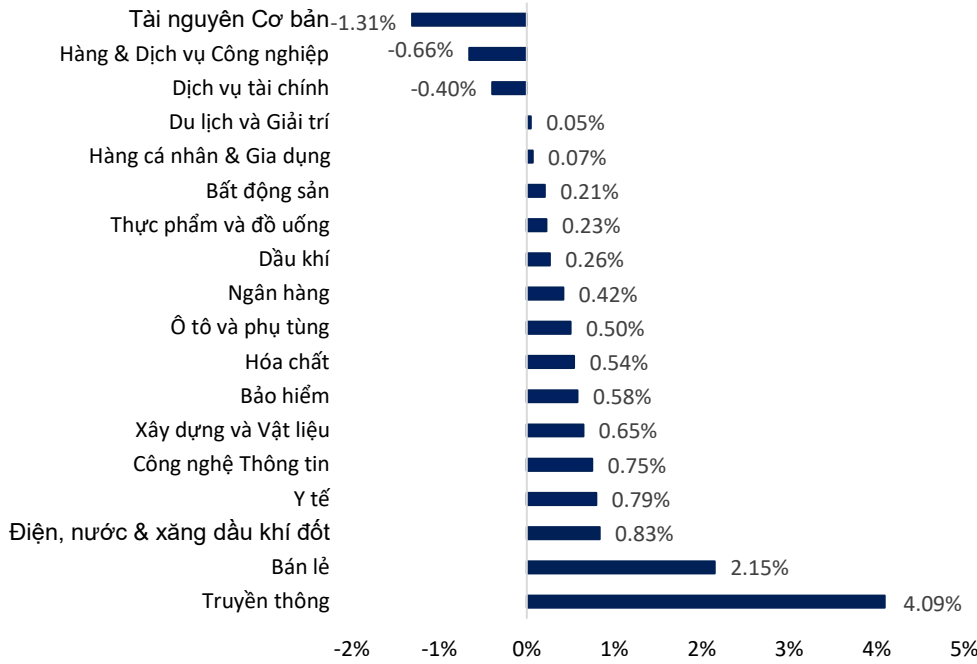
Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
PLX	76.0	PVT	16.0
DGW	29.9	HPG	15.4
KBC	21.3	HDB	9.7
MSN	16.5	PVD	8.0
VJC	16.1	VNM	7.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
iBroker	Trang 7
iINVEST	Trang 8
Khuyến cáo sử dụng	Trang 9

Cập nhật diễn biến các ngành trong ngày



Nguồn: FiinPro

Phân tích kỹ thuật

PVT_Xu hướng tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ âm, MACD đang nằm trên đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, RSI tiếp cận kênh Bollinger trên.
- Đường MA: MA20 và MA200 tăng trong khi MA50 đi ngang.

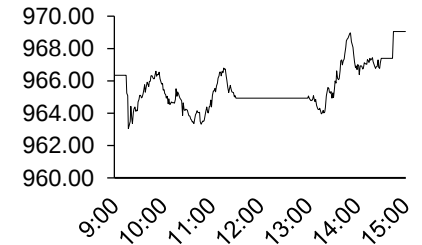
Nhận định: Cổ phiếu PVS đang nằm trong xu hướng tăng giá sau khi tích lũy ngắn hạn tại ngưỡng giá 22. Tín hiệu về xu hướng tăng đang xác lập khi cổ phiếu hồi phục mạnh sau khi chạm ngưỡng đáy 22.80 (Fibonacci 50.0%). Chỉ báo RSI và chỉ báo MACD đều đang cho thấy tín hiệu tích cực với xu thế tăng khá vững chắc. Thanh khoản cổ phiếu vẫn đang giao dịch quanh ngưỡng trung bình 20 phiên, cho thấy nhịp tăng vẫn đang duy trì Đường giá PVS đang được nâng đỡ bởi dải mây Ichimoku cũng duy trì xu hướng tăng giá. Như vậy, PVS có thể sẽ kiểm tra lại ngưỡng kháng cự tiếp theo tại ngưỡng giá 26.5 (Fibonacci 78.6%).

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

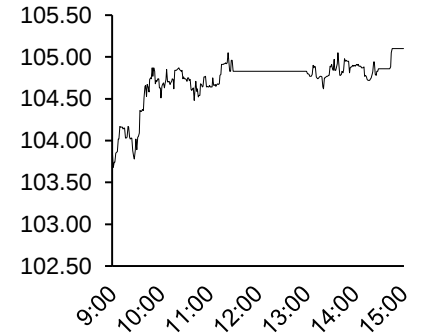
HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 2

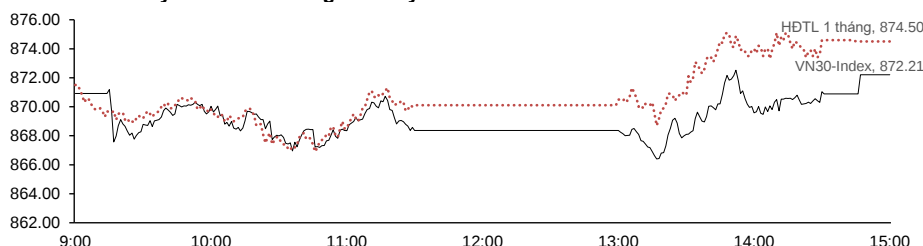
HNX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Thị trường hợp đồng tương lai

Hình 3
VN30-Index Intraday vs HDTL 1 tháng Intraday

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

CK	Đóng	± Ngày	Chênh lệch	0/1/1900	KLGD	Ngày tới hạn	Số ngày tới hạn
VN30F1907	874.50	0.11%	2.29	16.1%	118718	7/18/2019	11
VN30F1908	878.80	-0.02%	6.59	-38.3%	313	8/15/2019	39
VN30F1909	882.80	0.07%	10.59	-3.3%	58	9/19/2019	74
VN30F1912	884.90	-0.01%	12.69	-8.2%	89	12/19/2019	165

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MWG	97.00	2.86	1.11
VNM	125.00	0.64	0.52
VRE	36.40	1.68	0.38
FPT	46.75	0.97	0.35
VCB	71.90	0.84	0.25

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	21.4	-1.84	-0.95
TCB	20.7	-0.96	-0.65
MSN	84.2	-0.36	-0.20
VPB	19.3	-0.26	-0.12
STB	11.4	-0.44	-0.12

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- VN30 Index đang tăng 1.29 điểm lên mức 872.21 điểm vượt lên trên xu hướng giảm điểm ngắn hạn. Dù có sự phân hóa ở phiên sáng, đến phiên chiều, các cổ phiếu chủ chốt như MWG, VNM, VRE đều tăng giá, tác động đến sự tăng điểm của VN30. VN30 đang vào vùng giá tích cực khi giữ trên đường viên cổ mô hình W, cũng như giữ trên Fibonacci thoái lui 61.8% của chu kỳ ngắn hạn.
- Các HDTL vẫn bám sát diễn biến của VN30. Thanh khoản và hợp đồng mở vẫn giữ ở mức cao vẫn cho thấy kỳ vọng tăng giá chưa thay đổi. Những nhịp cạnh mua (hold long) nên được ưu tiên trong các pha điều chỉnh kỹ thuật quang vùng hỗ trợ 868-874 điểm.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã chứng quyền	Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Ngày đáo hạn	Thời gian còn lại	Tỷ lệ chuyển đổi	KL niêm yết	Giá thực hiện	Giá phát hành	Giá chứng quyền	% +/- Ngày	Giá hòa vốn	Giá Lý thuyết *
CMWG1901	BSC	3 tháng	9/9/2019	62	4:1	1,000,000	88,300	2,000	4,150	4.53%	96,300	2134.3
CHPG1901	MBS	3 tháng	9/10/2019	63	2:1	2,000,000	22,900	1,200	1,430	-1.38%	25,300	354.5
CHPG1902	KIS	6 tháng	12/11/2019	155	5:1	3,000,000	41,999	1,000	1,200	-9.09%	46,999	0.1
CHPG1903	VPBS	3 tháng	9/12/2019	65	2:1	1,500,000	23,200	1,500	1,270	-3.05%	26,200	312.7
CMBB1901	SSI	3 tháng	9/28/2019	81	1:1	3,000,000	20,600	1,900	2,900	0.00%	22,500	1462.4
CMBB1902	HSC	6 tháng	12/17/2019	161	1:1	1,000,000	21,800	3,200	3,000	-0.33%	25,000	1488.7
CMWG1902	VND	6 tháng	12/11/2019	155	4:1	2,400,000	90,000	2,990	4,200	5.26%	101,960	2487.6
CPNJ1901	MBS	3 tháng	9/10/2019	63	5:1	1,000,000	78,800	1,700	2,400	0.84%	87,300	436.2
CVNM1901	KIS	6 tháng	12/13/2019	157	10:1	5,000,000	158,888	1,200	1,160	-3.33%	170,888	63.7

Chú thích: * Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhận định:

- Trong phiên giao dịch ngày 07/08/2019, tám theo đà giảm chung của chứng khoán cơ sở, tất cả các chứng quyền đều giảm giá trong đó CHPG1902 và CMBB1901 giảm giá nhiều nhất lần lượt là 10.88% và 9.66%. Thanh khoản thị trường tăng 23%, CVNM1901 có khối lượng giao dịch lớn nhất chiếm 25% thị trường.
- Các chứng quyền vẫn duy trì mức giá thị trường cao hơn so với mức giá lý thuyết dựa theo phương pháp đánh giá hợp lý. CHPG1902 và CVNM1901 là những chứng quyền có sự chênh lệch lớn nhất giữa giá thị trường lần lượt ở mức 660 VND và 1200 VND, và giá lý thuyết lần lượt ở mức 0.1 VND và 63.7 VND. Xét về trạng thái, phần lớn các chứng quyền đều đang ở trạng thái lỗ, trong đó CHPG1902 và CVNM1901 cũng đang là những chứng quyền có trạng thái lỗ lớn nhất. Mức chênh lệch lớn và trạng thái lỗ có thể tiếp tục tạo áp lực bán trong những phiên điều chỉnh tiếp theo.

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	97.0	2.9%	0.7	1,867	4.0	7,159	13.6	4.3	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	73.6	-0.1%	1.0	713	0.6	4,802	15.3	4.1	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	83.4	0.6%	1.3	2,541	0.7	1,622	51.4	3.8	25.6%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	36.5	0.6%	0.7	367	0.1	2,459	14.8	1.2	51.2%	8.1%
VIC	Bất động sản	116.0	0.0%	1.1	16,875	0.9	1,303	89.0	6.6	15.0%	8.9%
VRE	Bất động sản	36.4	1.7%	1.1	3,686	4.4	1,033	35.2	3.0	32.3%	8.8%
NVL	Bất động sản	60.1	-0.2%	0.8	2,431	1.3	3,686	16.3	2.8	7.0%	20.8%
REE	Bất động sản	33.6	0.1%	1.1	452	0.6	5,659	5.9	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	18.5	1.6%	1.4	281	0.5	3,364	5.5	1.2	48.2%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.1	-0.2%	1.3	555	1.1	2,169	11.5	1.4	58.8%	11.9%
VCI	Chứng khoán	32.0	-0.9%	1.0	227	0.0	5,067	6.3	1.4	36.9%	24.7%
HCM	Chứng khoán	24.1	-0.8%	1.5	320	0.6	2,009	12.0	1.0	0.0%	14.1%
FPT	Công nghệ	46.8	1.0%	0.9	1,379	2.0	4,061	11.5	2.4	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	39.5	-1.3%	0.4	427	0.0	3,778	10.5	2.6	0.1%	27.7%
GAS	Dầu khí	104.4	1.4%	1.5	8,688	1.0	6,092	17.1	4.5	3.7%	27.0%
PLX	Dầu khí	64.0	0.2%	1.5	3,258	4.2	3,412	18.8	3.4	11.9%	18.2%
PVS	Dầu khí	23.6	1.3%	1.7	490	2.2	2,433	9.7	0.9	24.8%	10.1%
BSR	Dầu khí	12.0	-0.8%	0.8	1,618	0.6	1,163	10.3	1.2	41.1%	11.0%
DHG	Dược	105.2	0.5%	0.5	598	0.1	4,199	25.1	4.6	54.2%	19.0%
DPM	Hóa chất	15.5	0.3%	0.7	264	0.3	1,289	12.0	0.8	20.5%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.1	0.4%	0.7	185	0.1	978	8.2	0.7	2.6%	8.4%
VCB	Ngân hàng	71.9	0.8%	1.3	11,594	2.1	4,367	16.5	3.7	23.8%	24.5%
BID	Ngân hàng	32.6	0.2%	1.5	4,846	0.6	2,150	15.2	2.1	3.1%	14.5%
CTG	Ngân hàng	21.0	0.2%	1.6	3,392	2.2	1,481	14.1	1.1	29.9%	8.1%
VPB	Ngân hàng	19.3	-0.3%	1.2	2,062	0.9	2,705	7.1	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	21.2	0.5%	1.2	1,948	1.5	2,994	7.1	1.3	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	29.8	2.8%	1.1	1,616	3.6	4,297	6.9	1.7	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	46.3	2.4%	0.9	165	0.5	5,279	8.8	1.5	74.6%	17.0%
NTP	Nhựa	34.0	-1.4%	0.3	132	0.0	4,066	8.4	1.3	21.2%	16.3%
MSR	Tài nguyên	18.3	-2.1%	1.2	716	0.0	732	25.0	1.4	2.0%	5.6%
HPG	Thép	21.4	-1.8%	1.0	2,563	5.9	2,956	7.2	1.4	39.0%	21.4%
HSG	Thép	7.5	-0.3%	1.5	137	0.3	251	29.8	0.6	17.6%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	125.0	0.6%	0.8	9,464	5.1	5,349	23.4	7.7	59.0%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	281.0	0.0%	0.8	7,835	0.8	6,479	43.4	11.2	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	84.2	-0.4%	1.2	4,279	0.7	4,545	18.5	3.2	40.6%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	17.0	1.5%	0.6	388	0.8	752	22.6	1.4	6.0%	6.1%
ACV	Vận tải	81.5	-0.2%	0.8	7,714	0.9	2,630	31.0	5.8	3.6%	19.7%
VJC	Vận tải	128.9	0.3%	1.1	3,035	3.5	9,850	13.1	5.0	20.1%	43.3%
HVN	Vận tải	42.8	-0.2%	1.7	2,639	0.9	1,747	24.5	3.3	9.9%	13.4%
GMD	Vận tải	26.8	0.2%	0.8	345	0.4	2,245	11.9	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	17.3	3.0%	0.7	212	0.7	2,387	7.2	1.3	32.1%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	69.1	1.6%	1.0	471	1.0	6,806	10.2	3.7	2.5%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	21.5	4.4%	0.8	419	2.8	1,385	15.5	1.5	12.6%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	16.0	1.9%	0.8	265	0.1	1,744	9.2	1.2	6.3%	12.6%
CTD	Xây dựng	104.4	0.1%	0.8	347	0.6	17,122	6.1	1.0	46.4%	16.9%
VCG	Xây dựng	26.3	-0.4%	1.2	505	0.4	1,106	23.8	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	21.8	-1.1%	0.5	234	0.6	337	64.6	1.1	53.2%	1.7%
POW	Điện	14.5	-1.0%	0.6	1,476	0.3	820	17.7	1.4	15.1%	7.8%
NT2	Điện	26.9	-0.4%	0.6	337	0.1	2,446	11.0	2.0	22.6%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	104.40	1.36	0.80	224910.00
VCB	71.90	0.84	0.66	668550.00
VRE	36.40	1.68	0.41	2.81MLN
VNM	125.00	0.64	0.41	951440.00
MWG	97.00	2.86	0.36	962970.00

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	29.80	2.76	1.03	2.78MLN
PVS	23.60	1.29	0.08	2.16MLN
PGS	34.00	3.34	0.04	2034.00
DBC	22.60	2.73	0.04	56784.00
VCS	69.10	1.62	0.04	319879.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HPG	21.35	-1.84	-0.33	6.32MLN
TCB	20.70	-0.96	-0.21	1.95MLN
LGC	29.25	-6.85	-0.12	170.00
POW	14.50	-1.02	-0.10	461750.00
MSN	84.20	-0.36	-0.10	195010.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PHP	9.10	-9.90	-0.03	17700.00
VGP	22.90	-9.84	-0.02	100.00
SHS	9.60	-1.03	-0.01	442365.00
NTP	34.00	-1.45	-0.01	7400.00
PTI	16.00	-3.61	-0.01	220.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DXV	2.92	6.96	0.00	5530.00
QBS	3.24	6.93	0.00	181420.00
TCO	10.80	6.93	0.00	10.00
ITD	12.35	6.93	0.01	118500.00
HUB	22.40	6.92	0.01	84140.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HEV	13.20	10.00	0.00	100.00
PVX	1.10	10.00	0.02	1.06MLN
SDG	28.60	10.00	0.01	13000.00
CTX	34.30	9.94	0.02	31425.00
SLS	41.20	9.87	0.02	15762.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CDC	15.00	-9.91	-0.01	280.00
VSI	24.05	-6.96	-0.01	7260.00
TIE	6.64	-6.87	0.00	150.00
LGC	29.25	-6.85	-0.12	170.00
PJT	12.40	-6.77	0.00	60.00

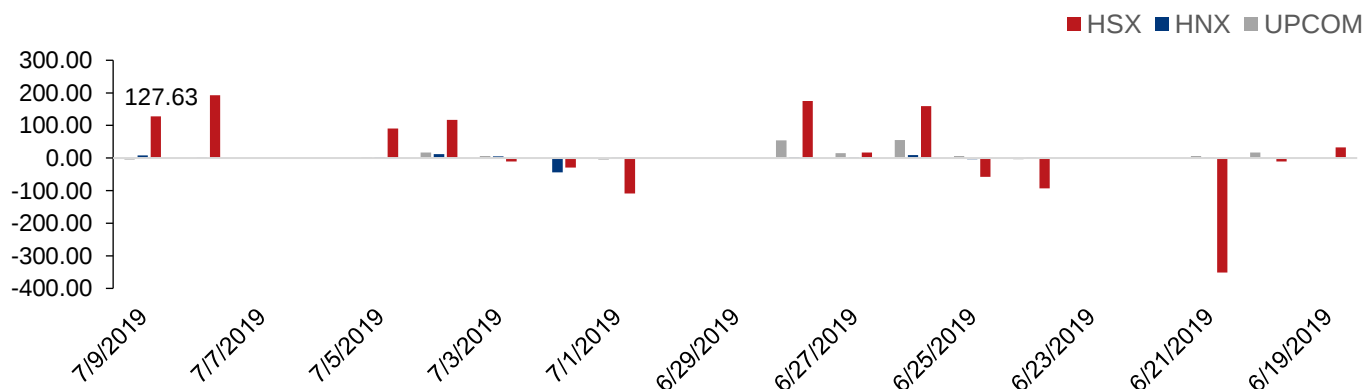
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPS	0.50	-16.67	0.00	229310.00
SPI	0.80	-11.11	0.00	49400.00
DPC	40.50	-10.00	-0.01	100.00
PCG	9.90	-10.00	-0.01	100.00
VTS	18.00	-10.00	0.00	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 04.2019_Hồi phục từ	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô &Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giảm co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giảm co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	18.5	3,364	5.5	1.2	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	104.4	17,122	6.1	1.0	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	28.0	5,748	4.9	1.4	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	17.3	2,387	7.2	1.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	29.8	4,297	6.9	1.7	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	20.7	2,430	8.5	1.3	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.8	2,245	11.9	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	17.0	752	22.6	1.4	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	59.6	4,852	12.3	3.0	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	84.2	4,545	18.5	3.2	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	23.0	2,862	8.0	1.2	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	34.9	6,952	5.0	2.0	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	16.0	1,744	9.2	1.2	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	36.5	2,459	14.8	1.2	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	15.3	2,807	5.4	1.1	Click	
16	FPT	Công nghệ	Mua	25/04/2019	48.6	59.1	46.8	4,061	11.5	2.4	Click	
17	BCC	Xi măng	Mua	16/05/2019	9.1	11.2	8.7	1,113	7.8	0.5	Click	
18	VHC	Thủy sản	Mua	14/05/2019	91.5	108.6	88.0	17,884	4.9	1.9	Click	
19	DRC	Cao su	Theo dõi	14/05/2019	22.3	25.2	19.1	1,154	16.5	1.5	Click	
20	TNG	Dệt may	Theo dõi	08/05/2019	20.8	21.0	21.6	3,307	6.5	1.5	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express ACV 2019Q2	24/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Dự báo doanh thu thuần của ACV đạt 17,314 tỷ đồng (+7.6% YoY), trong đó dịch vụ hàng không +7.7% YoY, dịch vụ phi hàng không +12.7% YoY. EBITDA đạt 12,130 tỷ (+15.5% YoY) với giá định CP nhân công +8.2% YoY. □
VSC 2019Q2	25/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; Giá mục tiêu 31300; Giá tại Publish 31800. EPS 4561; PE 7.5; PB 3.6. Dự báo KQKD VSC 2019 với DT và LNST đạt lần lượt 1,695.8 tỷ đồng (+0.1% yoy) và 329.4 tỷ đồng (-7% yoy) tương đương EPS FW cốt lõi đạt 4,561 đồng/cp, P/E FW = 6.9x, P/B FW = 0.85x. Chúng tôi giá định sản lượng hàng hóa thông cảng đạt 1,167,135 TEU (-0.3% yoy).
Express DGC 2019Q3	1/7/2019	HKD trong Q2.2019 Thị trường xuất khẩu phân bón kém (thị trường Ấn Độ) do nắng nóng khiến nhu cầu tiêu thụ phân bón thấp. Vì thế, WPA giảm mạnh nhất. Phốt pho vàng đi ngang so với cùng kỳ (cả về giá : ~ 3000 USD và sản lượng). Biên LNG các sản phẩm vẫn giữ mức đi ngang, có WPA biên giảm.
Express VCB 2019Q2	25/6/2019	Khuyến nghị THEO DÕI; dự báo, VCB sẽ ghi nhận TOI và PBT trong năm 2019 lần lượt đạt mức 44,988 tỷ VND (+14.5% yoy) và 20,654 tỷ VND (+12.9% yoy). Nếu loại trừ thu nhập bất thường từ thoái vốn, PBT của VCB tăng trưởng 24.6%.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

BSC i-Invest là nền tảng giao dịch trực tuyến kiểu mới dành cho khách hàng của BSC. Khác với phương thức quen thuộc là đặt lệnh theo từng mã cổ phiếu, i-Invest sử dụng phương thức quản lý và thực hiện mua bán theo danh mục đầu tư. Dựa vào nhu cầu, đặc điểm, mức độ ưa thích rủi ro của khách hàng, hệ thống i-Invest ngay lập tức đưa ra danh mục đầu tư phù hợp với kỳ vọng lợi nhuận tốt nhất cho khách hàng.

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật danh mục trên i-Invest

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề								
Hàng tiêu dùng	0.86%	0.75%	0.57%	1.87%	10.65%	16.93%	55.82%	237.09%
Dầu khí	0.79%	-0.27%	-0.52%	-1.54%	14.19%	26.64%	15.14%	-5.76%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.54%	-0.03%	0.53%	0.30%	4.26%	9.42%	41.41%	190.44%
Xây dựng & Vật liệu XD	0.47%	0.91%	1.24%	-3.81%	4.79%	0.21%	2.83%	183.33%
Chiến tranh thương mại	0.03%	1.31%	1.09%	1.19%	13.16%	30.40%	19.76%	154.83%
Bảo hiểm & Chứng khoán	0.00%	0.42%	1.16%	-7.16%	6.95%	6.85%	51.63%	91.43%

* Note

Tất cả các danh mục hôm nay đều đi cùng với xu hướng tăng giá của thị trường. Danh mục Hàng tiêu dùng +0.86%, trong khi đó, danh mục Bảo hiểm & Chứng khoán +0.00%.

Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 6	0.80%	0.78%	2.39%	4.63%	12.31%	19.40%	88.08%	205.31%
Danh mục 9	0.67%	1.53%	2.39%	1.31%	6.95%	18.51%	45.14%	140.19%
Danh mục 10	0.61%	0.36%	2.26%	0.38%	8.03%	15.13%	45.43%	154.59%
Danh mục 5	0.06%	0.12%	0.32%	-2.26%	6.72%	14.80%	66.62%	144.28%
Danh mục 18	0.04%	-0.75%	-2.99%	-2.82%	14.89%	21.35%	91.81%	232.35%

* Note

Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất ngày cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất ngày thấp nhất.							
Danh mục 22	1.14%	0.99%	3.01%	0.19%	7.20%	7.47%	52.81%	174.07%
Danh mục 24	1.12%	2.26%	4.19%	1.09%	12.52%	17.40%	55.66%	199.44%
Danh mục 21	0.81%	1.73%	0.97%	0.21%	9.12%	9.87%	37.61%	54.11%
Danh mục 20	0.34%	1.59%	0.99%	-1.08%	4.99%	15.78%	18.08%	177.90%
Danh mục 23	0.17%	0.01%	-2.78%	-1.94%	4.18%	18.78%	98.22%	202.82%

* Note

INDEX								
VNINDEX	0.28%	0.73%	1.12%	-1.31%	7.88%	5.89%	47.12%	65.68%
VN30INDEX	0.15%	-0.08%	0.30%	-2.35%	1.66%	-2.95%	35.53%	38.71%

*Để xem chi tiết danh mục xin vui lòng đăng nhập vào BSC i-Invest theo đường link:

<https://invest.bsc.com.vn/#/login>

*Hiệu suất danh mục sử dụng dữ liệu lịch sử có thể không phản ánh tương lai.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

